Phụ lục I

DANH MỤC DỰ ÁN GIAO CHI TIẾT VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 5730 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện CBĐT, quy hoạch	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, quy hoạch		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2025	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trước khi điều chỉnh	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự toán được duyệt			Tăng	Giảm		
	TỔNG SỐ				**913**			**913**		**913**	
I	**Sở Y tế**				**423**			**423**		**423**	
1	Mua sắm thiết bị y tế Trung tâm Tim mạch thuộc Bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng	Phường Phú Lợi	2026	5241/QĐ-UBND ngày 12/10/2026	158			158		158	
2	Mua sắm hệ thống chụp cắt lớp CT-Scanner 128 lát cắt tại Bệnh viện Tim mạch thành phố Cần Thơ	Phường Ninh Kiều	2026	4771/QĐ-UBND, 15/9/2026	265			265		265	
II	**Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố**				**490**			**490**		**490**	
1	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ Dự án: Đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối Quốc lộ 91 đến Quốc lộ 80)	phường Thới Long, xã Trung Hưng, phường Trung Nhứt và xã Vĩnh Trinh	2026	5182/QĐ-UBND ngày 08/10/2026	490			490		490	

Phụ lục số II

DANH MỤC DỰ ÁN GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 CÁC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 5730 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/ Quyết định đầu tư			Vốn giải ngân từ khởi công đến hết năm 2025 (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trước điều chỉnh	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tăng	Giảm		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSĐP						
	TỔNG SỐ					**913.213**	**709.103**	**655.112**		**116.309**		**116.309**	
I	**Bộ Chỉ huy quân sự thành phố**					**12.981**	**12.981**	**12.637**		**57**		**57**	
*	**Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng**					**12.981**	**12.981**	**12.637**		**57**		**57**	
1	Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh	C	Phường Vị Tân	2020	319/QĐ-SKHĐT ngày 31/10/2019	6.498	6.498	6.380		24		24	
2	Ban Chỉ huy quân sự phường Bình Thạnh	C	Phường Long Bình	2020	316/QĐ-SKHĐT ngày 31/10/2019 334/QĐ-SKHĐT ngày 18/11/2020	2.698	2.698	2.580		14		14	
3	Ban Chỉ huy quân sự xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	C	Xã Lương Tâm	2013	45/QĐ-SKH&ĐT ngày 08/5/2012	2.027	2.027	1.970		12		12	
4	Ban Chỉ huy quân sự xã Lương Nghĩa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	C	Xã Lương Tâm	2013	47/QĐ-SKHĐT ngày 08/5/2012	1.758	1.758	1.707		7		7	
II	**Sở Y tế**					**32.566**	**32.566**			**32.143**		**32.143**	
***	**Dự án khởi công mới**					**32.566**	**32.566**			**32.143**		**32.143**	
1	Mua sắm thiết bị y tế Trung tâm Tim mạch thuộc Bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng	C	Phường Phú Lợi	2026-2027	4791/QĐ-UBND ngày 16/9/2026	13.489	13.489			13.331		13.331	
2	Mua sắm hệ thống chụp cắt lớp CT-Scanner 128 lát cắt tại Bệnh viện Tim mạch thành phố Cần Thơ	C	Phường Ninh Kiều	2026-2028	5307/QĐ-UBND ngày 16/10/2026	19.077	19.077			18.812		18.812	
III	**Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp**					**317.917**	**317.917**	**263.130**		**348**		**348**	
*	**Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng**					**317.917**	**317.917**	**263.130**		**348**		**348**	
1	Tu sửa cấp thiết Di tích Căn cứ Tỉnh ủy Cần Thơ	C	xã Phương Bình	2025	1760/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	8.000	8.000	7.570		28		28	
2	Khu tái định cư Bình Thủy (khu 1), phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	B	P.Long Tuyền, P. Thới An Đông	2021-2023	2610/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	104.597	104.597	97.042		246		246	
3	Sửa chữa cơ quan Tỉnh đoàn và Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên tỉnh Sóc Trăng	C	phường Sóc Trăng	2025-2026	87/QĐ-UBND, ngày 16/01/2025	5.320	5.320	327		1		1	
4	Khu tái định cư Tân Hoà	B	xã Tân Hoà	2023-2025	4400/QĐ-UBND, ngày 24/8/2026	200.000	200.000	158.191		73		73	
IV	**Chi cục thủy lợi**					**242.965**	**38.855**	**190.696**		**3.068**		**3.068**	
*	**Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng**					**19.909**	**19.909**	**18.205**		**68**		**68**	
1	Hệ thống thủy lợi tạo nguồn Bắc Cái Sắn (Cần Thơ - An Giang)	C	xã Thạnh Quới	2022-2024	2600/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022	19.909	19.909	18.205		68		68	
**	**Dự án chuyển tiếp**					**223.056**	**18.946**	**172.491**		**3.000**		**3.000**	
1	Kè chống sạt lở sông Ô Môn (đoạn từ cầu Ô Môn đến vàm Ba Rích), phường Thới Hòa, quận Ô Môn (phía bờ trái sông Ô Môn, hướng từ cầu Ô Môn trở ra sông Hậu), quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	B	TP Cần Thơ	2020-2026	2050/QĐ-UBND ngày 28/9/2020; 3591/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	223.056	18.946	172.491		3.000		3.000	
V	**Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố**					**35.600**	**35.600**	**35.487**		**58**		**58**	
*	**Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng**					**35.600**	**35.600**	**35.487**		**58**		**58**	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/ Quyết định đầu tư			Vốn giải ngân từ khởi công đến hết năm 2025 (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trước điều chỉnh	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tăng	Giảm		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSĐP						
1	Khu tái định cư phục vụ Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thị xã Ngã Bảy (nay là thành phố Ngã Bảy), tỉnh Hậu Giang đến huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	C	Phường Ngã Bảy	2023-2024	2393/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	35.600	35.600	35.487		58		58	
VI	**UBND phường Vị Tân**					**37.293**	**37.293**	**21.186**		**1.849**		**1.849**	
*	**Dự án chuyển tiếp**					**37.293**	**37.293**	**21.186**		**1.849**		**1.849**	
1	Đường Hòa Bình nối dài	C	phường Vị Tân	2021-2026	255/QĐ-UBND, 09/5/2021; 1548/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 756/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 333/QĐ-UBND, 23/01/2026	37.293	37.293	21.186		1.849		1.849	
VII	**UBND phường Thới Long**					**39.686**	**39.686**	**36.245**		**233**		**233**	
*	**Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng**					**39.686**	**39.686**	**36.245**		**233**		**233**	
1	Trường THCS Tân Hưng	C	phường Thới Long	2023-2025	1754/QĐ-UBND, 29/6/2022	39.686	39.686	36.245		233		233	
VIII	**UBND phường Phú Lợi**					**13.681**	**13.681**	**460**		**3**		**3**	
*	**Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng**					**13.681**	**13.681**	**460**		**3**		**3**	
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Chính trị Thành ủy Sóc Trăng	C	phường Phú Lợi	2023-2025	1533/QĐ-UBND ngày 01/8/2025	13.681	13.681	460		3		3	
IX	**UBND xã Thới An Hội**					**30.000**	**30.000**	**27.403**		**38**		**38**	
*	**Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng**					**30.000**	**30.000**	**27.403**		**38**		**38**	
1	Nâng cấp, mở rộng Đường huyện 4 (đoạn Thới An Hội - An Lạc Tây - Nam Sông Hậu)	C	xã Thới An Hội	2023-2024	2736/QĐ-UBND, ngày 14/10/2022 1299/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	30.000	30.000	27.403		38		38	
X	**UBND xã Long Hưng**					**15.421**	**15.421**	**12.757**		**16**		**16**	
*	**Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng**					**15.421**	**15.421**	**12.757**		**16**		**16**	
1	Trường tiểu học Hưng Phú A	C	xã Long Hưng	2025-2026	1128/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	15.421	15.421	12.757		16		16	
XI	**UBND phường Tân Lộc**					**14.534**	**14.534**	**13.211**		**450**		**450**	
*	**Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng**					**14.534**	**14.534**	**13.211**		**450**		**450**	
1	Trường Tiểu học Tân Lộc 2; Hạng mục: Cải tạo, sơn bê các dãy phòng học, phòng chức năng; xây mới lại các phòng tiền chế, cải tạo sân; trang bị hệ thống PCCC	C	phường Tân Lộc	2024-2025	Số: 1698/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	14.534	14.534	13.211		450		450	
XII	**UBND xã Vĩnh Thuận Đông**					**3.787**	**3.787**	**3.287**		**419**		**419**	
*	**Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng**					**3.787**	**3.787**	**3.287**		**419**		**419**	
1	Đường Đình - Danh Ca xã Vị Thủy	C	xã Vĩnh Thuận Đông	2025-2026	2260/QĐ-UBND,ngày 28/4/2025	3.787	3.787	3.287		419		419	
XIII	**UBND xã Nhơn Ái**					**39.334**	**39.334**	**38.613**		**179**		**179**	
*	**Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng**					**39.334**	**39.334**	**38.613**		**179**		**179**	
1	Trường Trung học cơ sở Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	C	xã Nhơn Ái	2018 - 2022	2690/QĐ-UBND ngày 17/10/2017	39.334	39.334	38.613		179		179	
XIV	**UBND xã Đại Hải**					**15.000**	**15.000**			**15.000**		**15.000**	
***	**Dự án khởi công mới**					**15.000**	**15.000**			**15.000**		**15.000**	
1	Gia cố sạt lở bờ sông Mang Cá - Đại Thành (đoạn bến phà Mang Cá), xã Đại Hải, thành phố Cần THơ	C	xã Đại Hải	2026-2027	2467/QĐ-UBND ngày 09/10/2026 của UBND xã Đại Hải	15.000	15.000			15.000		15.000	Dự án khẩn cấp

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/ Quyết định đầu tư			Vốn giải ngân từ khởi công đến hết năm 2025 (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trước điều chỉnh	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tăng	Giảm		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSĐP						
XIX	**UBND xã Kế Sách**					**1.965**	**1.965**			**1.965**		**1.965**	
***	**Dự án khởi công mới**					**1.965**	**1.965**			**1.965**		**1.965**	
1	Gia cố 18 đoạn sạt lở bờ sông trên địa bàn xã kế sách	C	xã Kế Sách	2026	84/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 của UBND xã Kế Sách	1.965	1.965			1.965		1.965	
XV	**UBND phường Đại Thành**					**5.722**	**5.722**			**5.722**		**5.722**	
***	**Dự án khởi công mới**					**5.722**	**5.722**			**5.722**		**5.722**	
1	Gia cố 6 đoạn kè sạt lỡ bờ sông trên địa bàn phường Đại Thành	C	phường Đại Thành	2026-2028	1542/QĐ-UBND ngày 12/10/2026 của UBND phường Đại Thành	5.722	5.722			5.722		5.722	
XVI	**UBND xã Nhơn Mỹ**					**7.332**	**7.332**			**7.332**		**7.332**	
***	**Dự án khởi công mới**					**7.332**	**7.332**			**7.332**		**7.332**	
1	Gia cố 16 điểm sạt lở bờ kênh trên địa bàn xã Nhơn Mỹ	C	xã Nhơn Mỹ	2026	22/QĐ-UBND.XDCB ngày 21/09/2026 của UBND xã Nhơn Mỹ	1.542	1.542			1.542		1.542	
2	Gia cố 49 điểm sạt lở bờ kênh trên địa bàn xã Nhơn Mỹ	C	xã Nhơn Mỹ	2026	19/QĐ-UBND.XDCB ngày 14/09/2026 của UBND xã Nhơn Mỹ	5.790	5.790			5.790		5.790	
XVII	**UBND phường Thuận Hưng**					**26.393**	**26.393**			**26.393**		**26.393**	
***	**Dự án khởi công mới**					**26.393**	**26.393**			**26.393**		**26.393**	
1	Gia cố đoạn sạt lở trên tuyến kênh Thơm Rơm trước nhà ông Nguyễn Văn Bao	C	phường Thuận Hưng	2026-2028	Số 3348/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của UBND phường Thuận Hưng	3.130	3.130			3.130		3.130	
2	Gia cố đoạn sạt lở trên tuyến Rạch Cần Thơ Bé	C	phường Thuận Hưng	2026-2028	Số 3349/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của UBND phường Thuận Hưng	3.956	3.956			3.956		3.956	
3	Gia cố đoạn sạt lở trên tuyến kênh Thơm Rơm trước nhà ông Phan Văn Hải	C	phường Thuận Hưng	2026-2028	Số 3350/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của UBND phường Thuận Hưng	3.479	3.479			3.479		3.479	
4	Gia cố đoạn sạt lở trên tuyến rạch Cái Ngãi	C	phường Thuận Hưng	2026-2028	Số 3351/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của UBND phường Thuận Hưng	3.140	3.140			3.140		3.140	
5	Kè chống sạt lở bờ phải kênh Thơm Rơm (đoạn từ nhà bà Đặng Thị Bích Tuyền đến nhà ông Nguyễn Văn Hòa)	C	phường Thuận Hưng	2026-2028	Số 3352/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của UBND phường Thuận Hưng	5.174	5.174			5.174		5.174	
6	Kè chống sạt lở bờ phải kênh Thơm Rơm (đoạn từ Cầu Ba Khía đến nhà ông Nguyễn Sĩ Dũng)	C	phường Thuận Hưng	2026-2028	Số 3353/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của UBND phường Thuận Hưng	7.514	7.514			7.514		7.514	
XVIII	**UBND xã An Lạc Thôn**					**16.395**	**16.395**			**16.395**		**16.395**	
***	**Dự án khởi công mới**					**16.395**	**16.395**			**16.395**		**16.395**	
1	Gia cố các đoạn sạt lở bờ sông: hộ Trần Văn Kiệt; hộ Nguyễn Văn Chắc; hộ Nguyễn Hoàng Âm; hộ Nguyễn Văn Tín; hộ Nguyễn Văn Châu	C	xã An Lạc Thôn	2026-2027	Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 22/10/2026 của UBND xã An Lạc Thôn	4.493	4.493			4.493		4.493	
2	Gia cố các đoạn sạt lở bờ sông: hộ Nguyễn Văn Tạo; hộ Trần Văn Bảy; hộ Lê Văn Từ; hộ Trần Mỹ Châu; hộ Nguyễn Văn Ba; hộ Lê Thị Nơi; hộ Phan Văn Thắng; hộ Lê Văn Hoàng	C	xã An Lạc Thôn	2026-2027	Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 22/10/2026 của UBND xã An Lạc Thôn	9.900	9.900			9.900		9.900	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/ Quyết định đầu tư			Vốn giải ngân từ khởi công đến hết năm 2025 (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trước điều chỉnh	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tăng	Giảm		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSĐP						
3	Gia cố các điểm sạt lở bờ sông: hộ 3 Nửa; hộ 8 Liên Xô; hộ 4 Chel; hộ Dương Văn Sơn; hộ Dương Văn Hảy; hộ 2 Đại; hộ Huỳnh Thanh Hải; hộ Lê Văn Xê - Lê Văn Thử; hộ Phạm Văn Khiêm; hộ Dương Văn Hùng; hộ Đoàn Văn Ru; hộ Đoàn Thị Hằng; hộ Nguyễn Minh Thắng; hộ Nguyễn Văn Trượng	C	xã An Lạc Thôn	2026-2027	Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 22/10/2026 của UBND xã An Lạc Thôn	2.002	2.002			2.002		2.002	
XIX	**UBND xã Cù Lao Dung**					**4.641**	**4.641**			**4.641**		**4.641**	
***	**Dự án khởi công mới**					**4.641**	**4.641**			**4.641**		**4.641**	
1	Bồi trúc, gia cố bờ bao phòng chống triều cường trên địa bàn xã Cù Lao Dung	C	xã Cù Lao Dung	2026	Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 23/10/2026 của UBND xã Cù Lao Dung	4.641	4.641			4.641		4.641	